

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Hải

Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh ngày: 06/5/1996 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc D, sinh 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1970. Vợ: Phạm Thị M, sinh năm: 1994, con: có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2018 đến ngày 13/12/2018. Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Đinh Thị L, sinh 1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố U, phường A, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, Phạm Ngọc Q điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng biển số 79C1-34111 đi ngang qua nhà bà Đinh Thị L ở tổ dân phố B, phường N, thành phố V. Q thấy bà L đeo giỏ xách đứng trước cửa nhà để đón xe khách về quê. Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài. Q dừng xe cách chỗ bà L đứng khoảng 10m rồi đi bộ đến. Q giả vờ nói với bà L đón xe giúp. Đến khoảng 22 giờ bà L chưa đón được xe nên quay lại vào nhà. Khi bà L đang đứng ở cửa cổng nhà quay lưng ra ngoài đường thì Q đến phía sau lưng bà L dùng tay trái kẹp cổ bà L và nói: “Có tiền thì đưa đây”. Bà L la lên “Cướp, cướp” thì Q dùng tay trái vừa bịt miệng vừa kẹp cổ bà L lại đồng thời tay phải giật lấy giỏ xách bà L đeo trên người, bên trong có: 2.100.000đ, 01 điện thoại OPPO A83 và một số giấy tờ tùy thân. Bà L giật lại giỏ xách, giằng co với Q thì bị đứt dây. Q cầm giỏ xách chạy ra đường điều khiển xe bỏ đi. Thấy vậy, Nguyễn Văn T (con bà L) chạy ra dùng tay kéo xe Q lại nhưng không được.

Sau đó, Q đưa cho vợ Phạm Thị M số tiền 1.000.000đ, còn lại tiêu xài cá nhân. Q đến tiệm điện thoại Đ ở tổ dân phố U, phường A bán điện thoại trên cho bà Đỗ Thị Y được 1.200.000đ. Q đưa cho M 700.000đ, còn lại tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: điện thoại di động hiệu OPPO A83 trên, trị giá 4.491.000đ.

Đối với Phạm Thị M có hành vi nhận tiền do Q đưa; Đỗ Thị Y có hành vi mua điện thoại do Q bán nhưng M, Y không biết là tài sản do Q phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Q về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Q từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tiêu hủy các vật chứng của vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Người bị hại Đinh Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2018, tại khu vực trước nhà bà Đinh Thị L ở tổ dân phố B, phường N, thành phố V; Q có hành vi dùng vũ lực tấn công bà L làm bà L lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt số tiền 2.100.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 gold, trị giá 4.491.000đ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 6.591.000đ

Hành vi của bị cáo Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 55/CT-VKSCR-HS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Q về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân thân và tài sản của người khác là hai trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại đồng thời người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường 6.500.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Một chiếc dép dạng hai quai bên trái, có dòng chữ Adidas Monobo, màu xanh đen, chất liệu bằng xốp, chiều dài 25cm; một sợi dây dù màu nâu, kích thước 110cm x 03cm, trên sợi dây có gắn 03 móc sắt vuông, trên đầu móc sắt đính 01 mảnh dây nhiều màu sắc.

Xét: Các vật chứng trên không sử dụng được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Q phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Ngọc Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường 6.500.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy một chiếc dép dạng hai quai bên trái, có dòng chữ Adidas Monobo, màu xanh đen, chất liệu bằng xốp, chiều dài 25cm; một sợi dây dù màu nâu, kích thước 110cm x 03cm, trên sợi dây có gắn 03 móc sắt vuông, trên đầu móc sắt đính 01 mảnh dây nhiều màu sắc.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Ngọc Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại Đinh Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- Công an t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công